CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4/2024

CTCP Đầu tư và Thương mại DIC

Ngày 31/12/2024	1,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	**-9.1%**	**-**

DT thuần
Q4/24
51.3
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 27.9| 119%
YoY: ▲ 23.4| 83.9%

LN thuần
Q4/24
26.3
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 29.3| 993%
YoY: ▲ 63.8| 170%

LN sau thuế
Q4/24
28.1
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 31.3| 977%
YoY: ▲ 16.2| 136%

Tỷ suất lãi EBIT
2024
63.4%
YoY: +/-▲ 57.1%

ROE
2024
12.0%
YoY: +/-▲ 13.1%

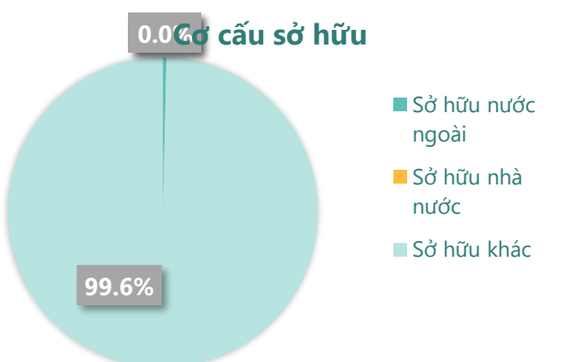
Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	900 - 1,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	26
Số lượng CPLH (CP)	26,084,560
KLGD BQ 20 phiên (CP)	22,795
Sở hữu nước ngoài	0.4%
Beta	0.38
EPS	-280
P/E	-3.6

DT thuần
2024
91.0
tỷ VNĐ
YoY: ▼992| -91.6%

LN thuần
2024
-9.34
tỷ VNĐ
YoY: ▼9.96| -1607%

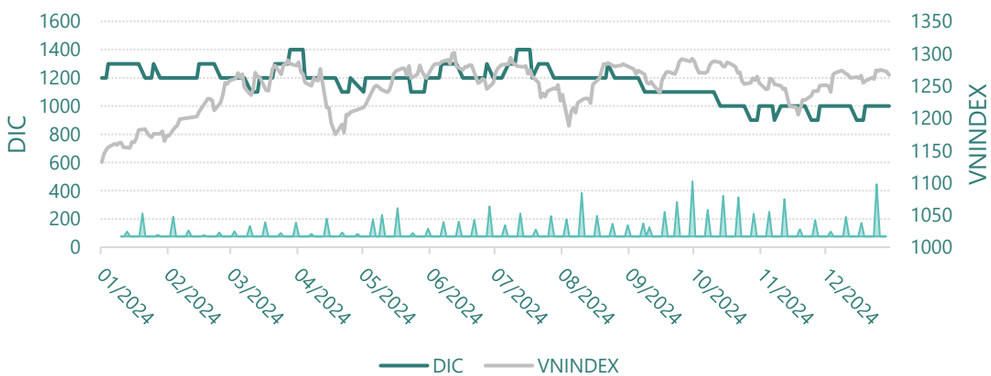
LN sau thuế
2024
-7.71
tỷ VNĐ
YoY: ▼7.93| -3556%

Cơ cấu sở hữu

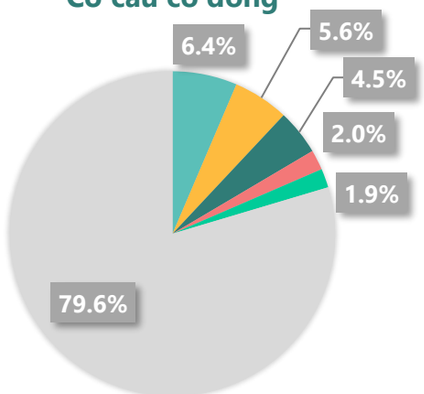


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



Cơ cấu cổ đông

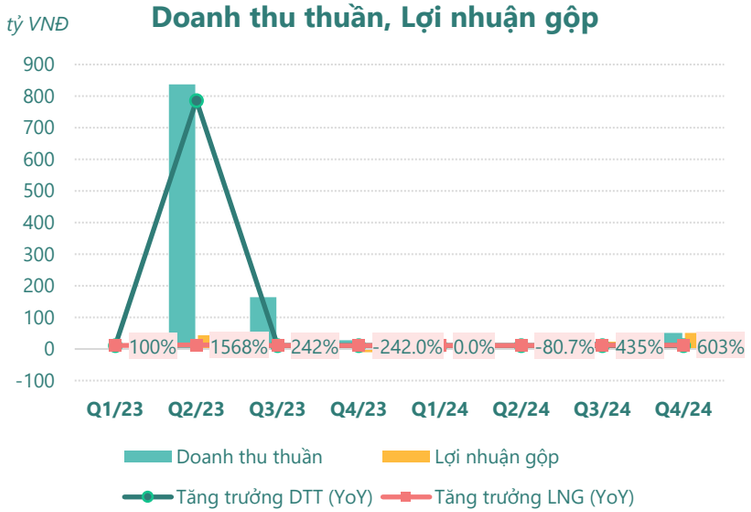


- Nguyễn Thanh Sơn
- America LLC
- Nguyễn Đức Hải (Chủ tịch HĐQT)
- PYN Elite Fund (Non-Ucits)
- CTCP Đầu tư và Thương mại DIC
- Khác

(Nguồn: fireant.vn)

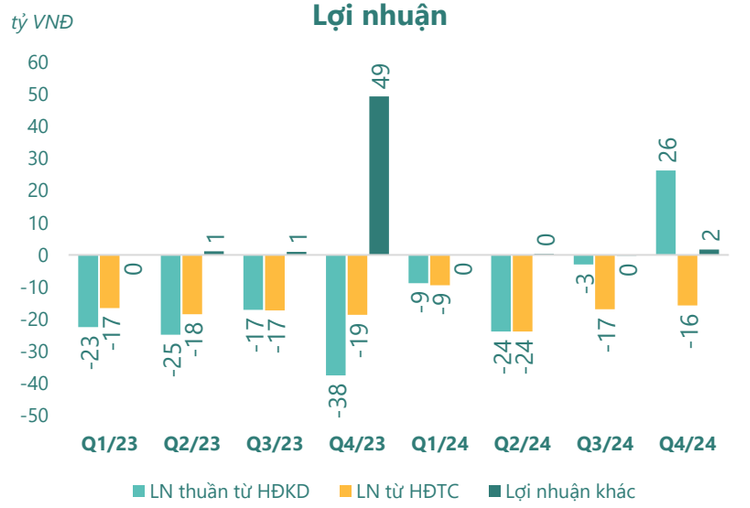
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



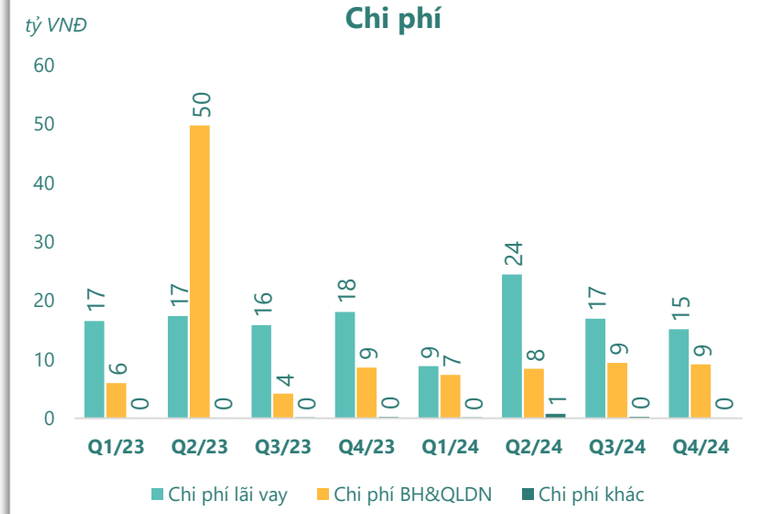
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



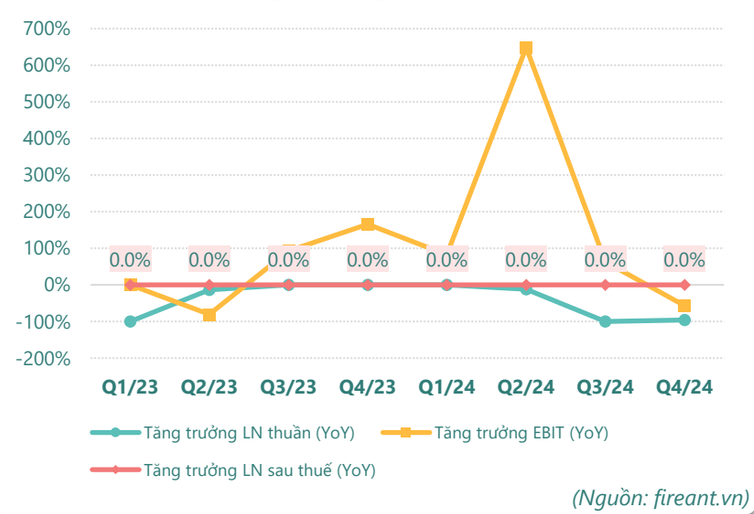
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



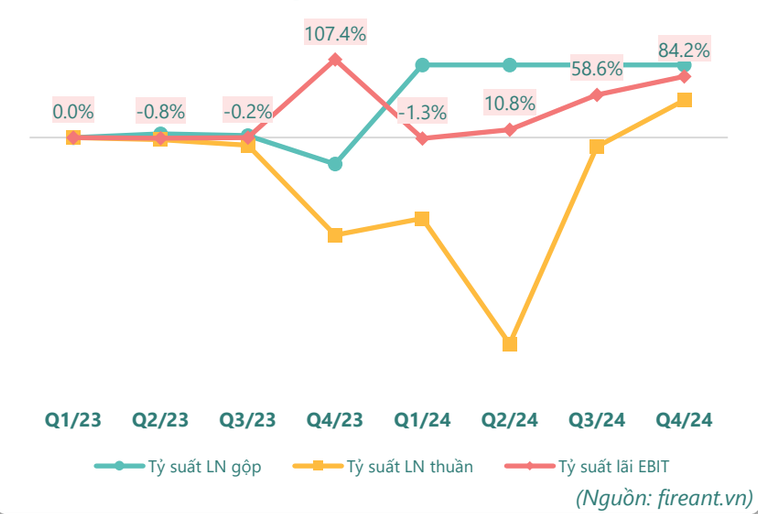
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



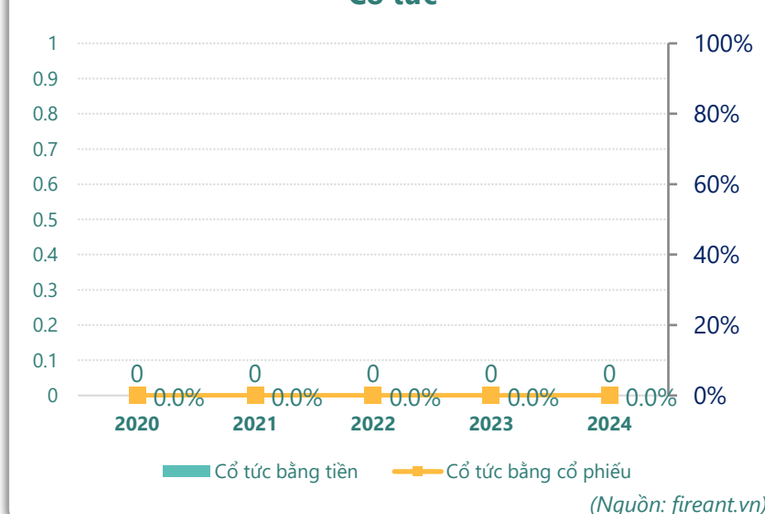
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

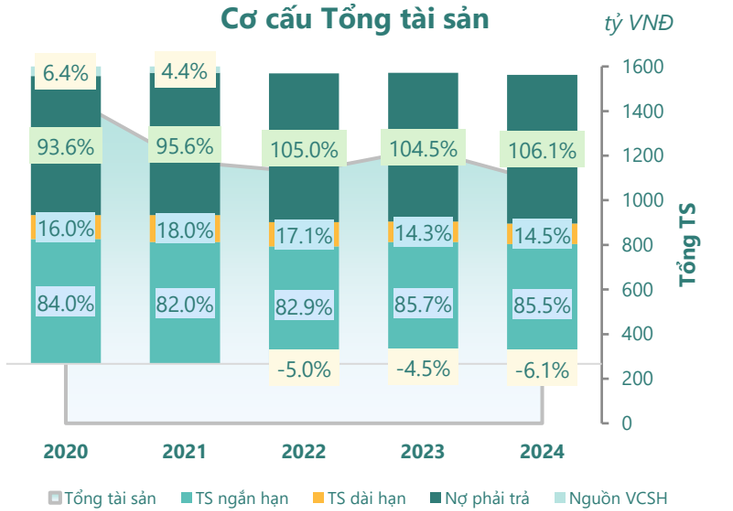
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

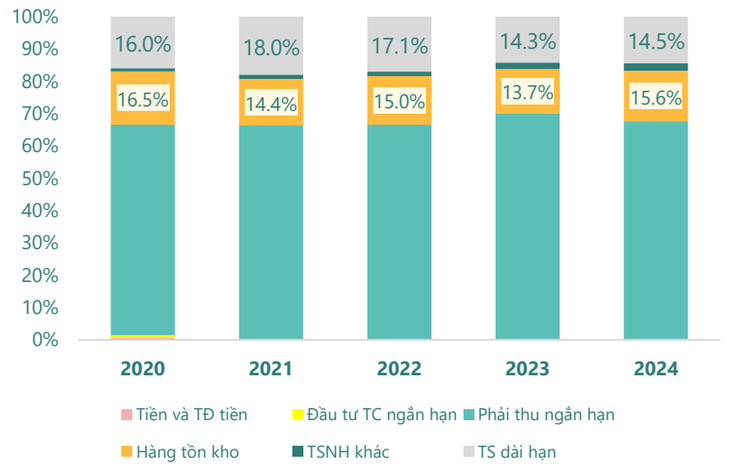
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



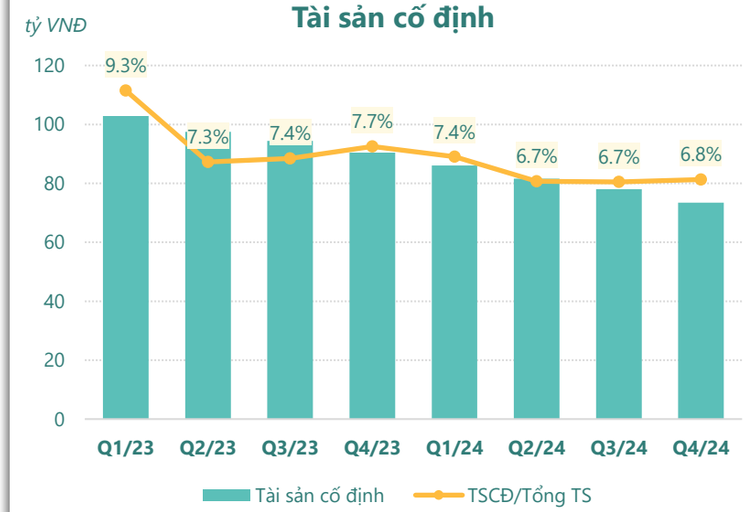
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



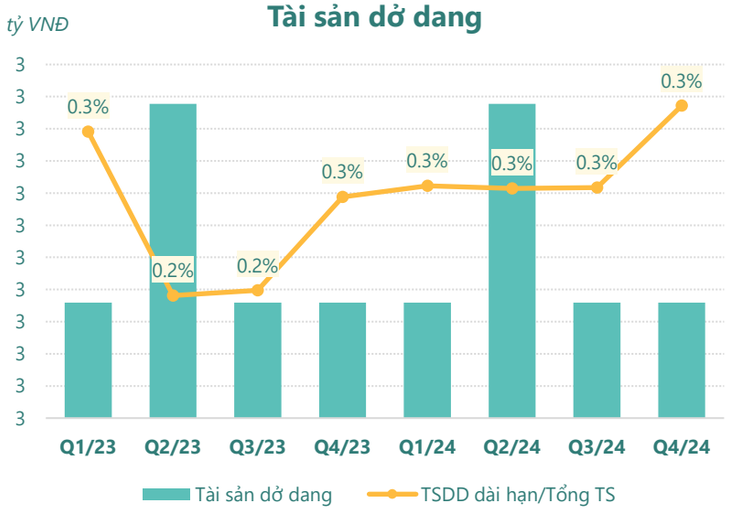
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



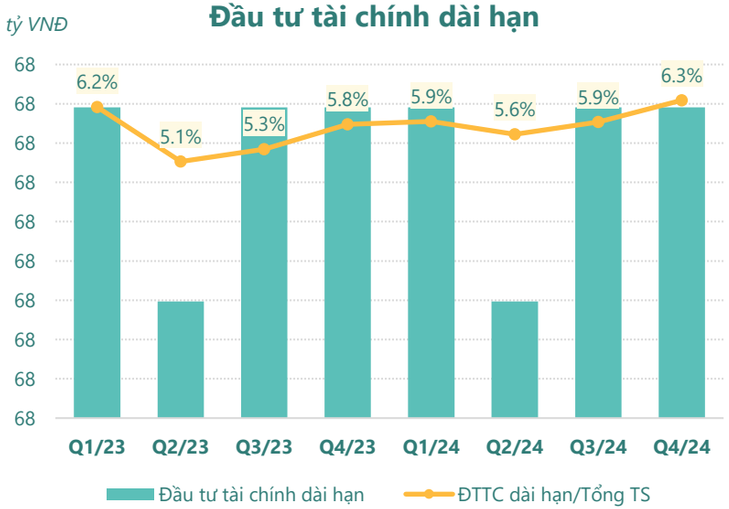
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



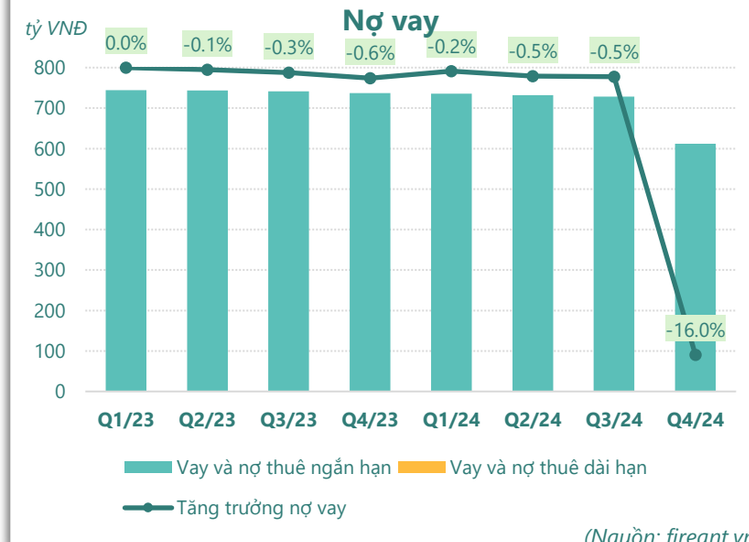
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

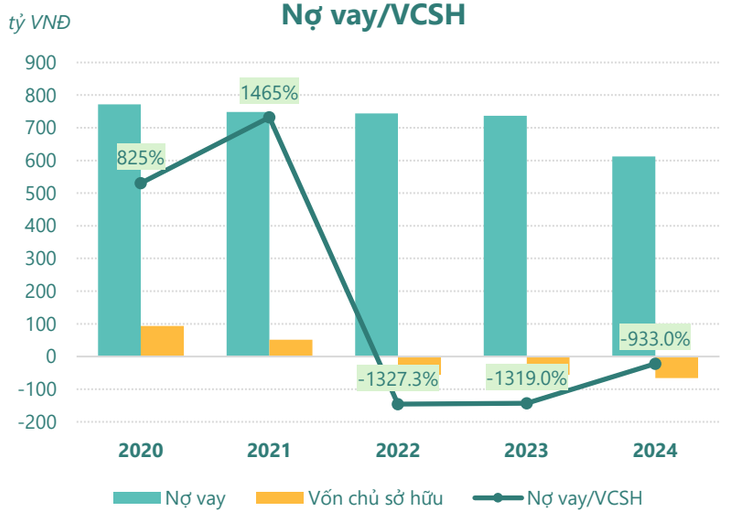
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



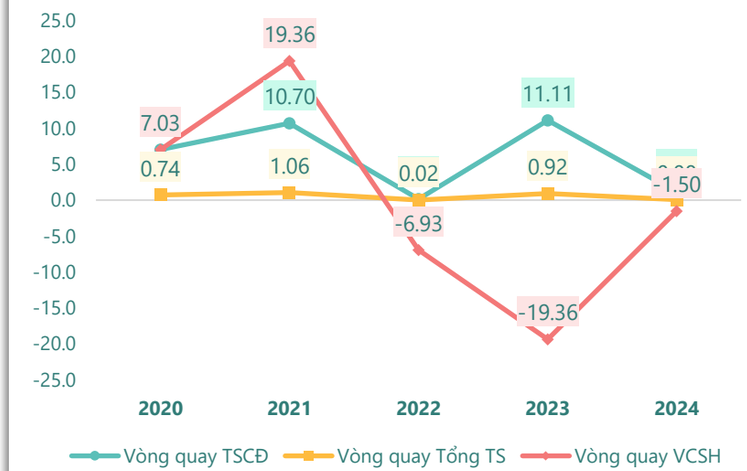
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



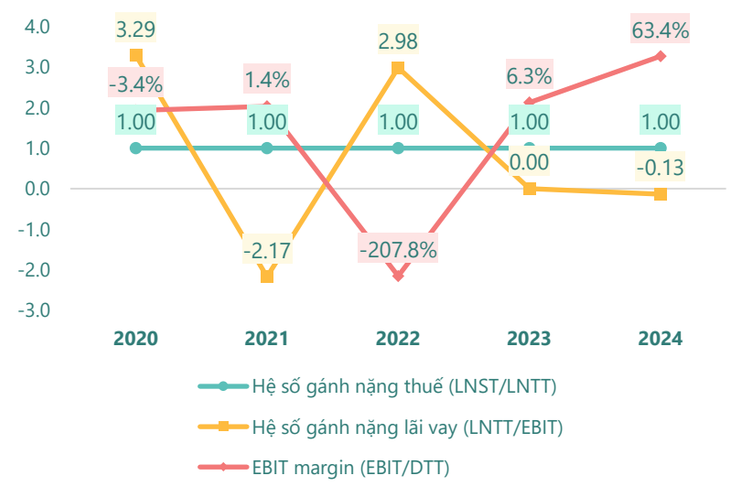
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



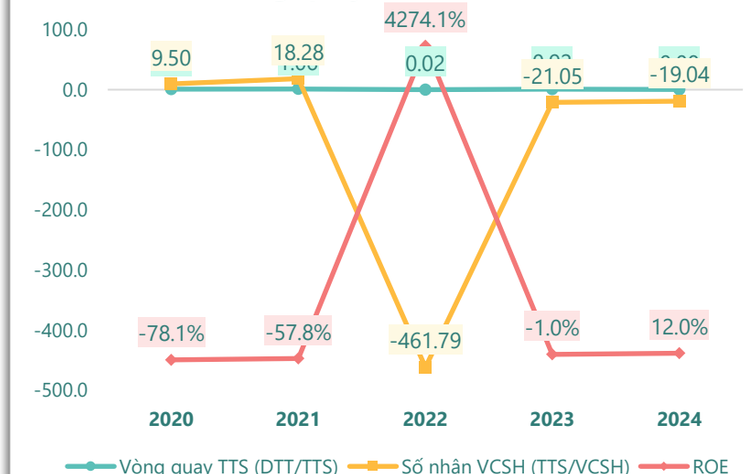
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



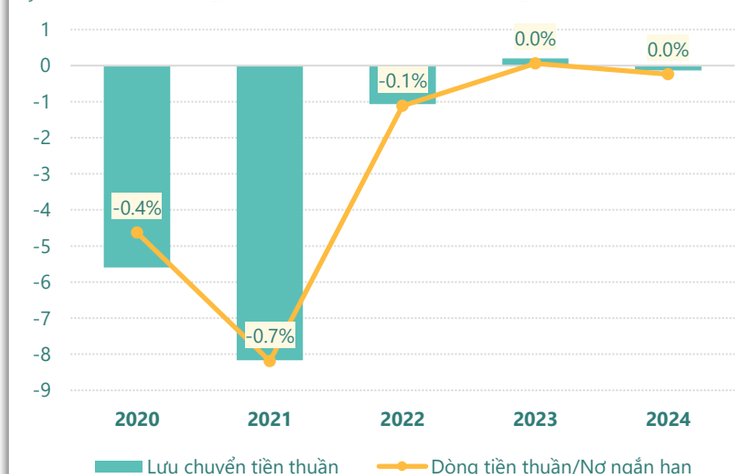
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**51.3**	**27.9**	**83.9%**	**91.0**	**1,083**	**-91.6%**
Giá vốn hàng bán	0	38.1	-100%	0	992	-100%
Lợi nhuận gộp	51.3	-10.2	603%	91.0	91.8	-0.8%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.11	0.02	388%
Chi phí TC	15.8	18.7	-15.6%	66.1	67.9	-2.6%
Chi phí lãi vay	15.1	18.1	-16.4%	65.4	67.9	-3.6%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.14	0.66	-78.5%	2.18	1.26	73.2%
Chi phí QLDN	**9.03**	**7.96**	**13.4%**	**32.2**	**22.1**	**45.9%**
LN thuần từ HĐKD	26.3	-37.5	170%	-9.34	0.62	-1607%
Lợi nhuận khác	**1.72**	**49.5**	**-96.5%**	**1.63**	**-0.40**	**511%**
LN trước thuế	28.1	11.9	136%	-7.71	0.22	-3556%
Lợi nhuận sau thuế	**28.1**	**11.9**	**136%**	**-7.71**	**0.22**	**-3556%**
LNST của CĐ cty mẹ	**28.3**	**11.9**	**138%**	**-7.32**	**0.59**	**-1346%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	28.1	-21.7	1.63	2.83	3.62	116
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0	0	0	0	0	0
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-1.90	-4.40	-1.20	-3.35	-3.68	-116
Tiền đầu kỳ	1.26	27.5	1.23	1.65	0.12	1.14
Lưu chuyển tiền thuần	**26.2**	**-26.1**	**0.43**	**-0.52**	**-0.06**	**0.02**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	27.5	1.23	1.65	0.12	1.14	1.16

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	**1,083**	**1,229**	**-11.9%**
Tài sản ngắn hạn	926	1,053	-12.1%
Tiền và tương đương tiền	1.16	1.29	-10.5%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	731	859	-14.9%
Hàng tồn kho	169	169	0.0%
Tài sản ngắn hạn khác	25.2	24.1	4.6%
Tài sản dài hạn	**157**	**175**	**-10.7%**
Phải thu dài hạn	0.01	0.01	0.0%
Tài sản cố định	73.4	89.5	-18.0%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	2.93	3.06	-4.0%
Đầu tư tài chính dài hạn	68.2	68.1	0.0%
Tài sản dài hạn khác	**12.2**	**14.8**	**-17.4%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	1,149	1,285	-10.6%
Nợ ngắn hạn	**1,148**	**1,285**	**-10.6%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	612	737	-16.9%
Phải trả người bán ngắn hạn	98.3	116	-15.0%
Nợ dài hạn	0.45	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**-65.6**	**-55.8**	**-17.5%**
Vốn chủ sở hữu	**-65.6**	**-55.8**	**-17.5%**
Vốn điều lệ	266	266	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)